

Số: /2023/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 203/BC-BPC ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Phụ trách Văn phòng - Tổ chức Đảng ủy;
2. Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
3. Phụ trách Tuyên giáo Đảng ủy;
4. Phụ trách Dân vận Đảng ủy;
5. Phụ trách Kinh tế;
6. Phụ trách Văn hóa - Xã hội;
7. Phụ trách Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ;
8. Phó Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy quân sự;
9. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
10. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
11. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
12. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
13. Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
14. Phụ trách Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

15. Phụ trách Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng;

16. Phụ trách Công tác gia đình và trẻ em, giảm nghèo;

17. Phụ trách Công tác nội vụ, thi đua, tôn giáo, dân tộc.

Điều 4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) cụ thể như sau:

1. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp được hưởng mức phụ cấp bằng 1,86 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hưởng mức phụ cấp bằng 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hưởng mức phụ cấp bằng 2,34 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao thì người thực hiện kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo mức quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và theo mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có cùng trình độ đào tạo tương ứng. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định người thực hiện kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 8 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, đảm bảo người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì phải có trình độ chuyên môn phù hợp với chức danh kiêm nhiệm.

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 6. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư

1. Đối với thôn, ấp, khu phố, khu dân cư thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

a) Người chưa qua đào tạo hoặc có bằng tốt nghiệp đến bậc trung cấp được hưởng mức phụ cấp bằng 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hưởng mức phụ cấp bằng 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hưởng mức phụ cấp bằng 2,34 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với các thôn, ấp, khu phố, khu dân cư không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này

a) Người chưa qua đào tạo hoặc có bằng tốt nghiệp sơ cấp được hưởng mức phụ cấp bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp được hưởng mức phụ cấp bằng 1,86 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hưởng mức phụ cấp bằng 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hưởng mức phụ cấp bằng 2,34 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo, ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hỗ trợ thêm 0,7 mức lương cơ sở/ người/tháng.

Điều 7. Việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm ở thôn, ấp, khu phố; Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo quyết định người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm ở khu dân cư theo quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 8 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo mức quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm có cùng trình độ đào tạo tương ứng. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 8. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư

1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố được hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo được hỗ trợ bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 9. Việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư

1. Việc kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố đảm bảo theo quy định tại khoản 8 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo quyết định người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư đảm bảo theo quy định tại khoản 8 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư

a) Người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 10. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã là 86.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì được

hưởng mức phụ cấp bằng mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có bằng tốt nghiệp trung cấp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

2. Nguồn kinh phí khoán hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã quy định tại Điều 10 Nghị quyết này được xác định từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên ở cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị quyết số 09/2021/NĐ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Mười Bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê chuẩn tăng mức phụ cấp cho cán bộ khu dân cư huyện Côn Đảo;

b) Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc nâng mức phụ cấp cho Phó ban công tác Mặt trận và Phó đoàn thể khu dân cư huyện Côn Đảo;

c) Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố; Công an viên thường trực ở xã, công an viên phụ trách thôn, ấp; Thôn, ấp, khu đội trưởng và mức khoán kinh phí hoạt động ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

d) Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, ấp, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTr. HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PH-TH tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, SNV, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Phạm Viết Thanh